TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2026
"V/v xác định cha, con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Cẩm Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan và bà Nguyễn Thị Hồng
- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc về xác định cha con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2026 ngày 19/6/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh ngày 14/6/1994; Căn cước công dân số: 044194017170; cấp ngày 11/10/2024; Nơi ĐKHK: Thôn 4, xã Trung T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Quan L, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn M, sinh ngày 26/3/1989; Căn cước công dân số: 030089003604; cấp ngày 01/9/2022; nơi cư trú: Thôn Quan L, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Minh Đ, sinh ngày 05/5/1988; Căn cước công dân số: 044088011597; cấp ngày 12/10/2022; nơi cư trú: thôn Đức P, xã Tuyên P, tỉnh Quảng Trị .

+ Cháu Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 22/3/2024; Nơi cư trú: Thôn Quan L, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng

- Người đại diện hợp pháp cho cháu Kiệt: Chị Trần Thị P, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Quan L, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn - chị Trần Thị P trình

bày: Đầu năm 2023 chị có quen biết với anh Phùng Văn M, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Quan L, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng, hai người nẩy sinh tình cảm, có thai và sinh con với anh Minh là cháu Trần Tuấn Kiệt. sinh ngày 22/3/2024 (tên theo giấy chứng sinh). Chị xác định cháu Kiệt là con của anh Minh, khi đó chị đang có chồng là anh Lê Minh Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đức P, xã Tuyên P, tỉnh Quảng Trị nhưng do mâu thuẫn vợ chồng nên chị và anh Đức đã sống ly thân thời gian dài và chưa ly hôn. Ngày 02/8/2024 chị và anh Đức ly hôn theo QĐCNTT ly hôn số 38/2024/HNGĐ - ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Khi ly hôn anh chị đã xác định con chung giữa chị và anh Đức có một con chung là cháu Lê Anh Vũ, cháu Trần Tuấn Kiệt là con riêng của chị với anh Minh, khi đó chị chưa làm giấy khai sinh cho cháu Kiệt nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết đối với cháu Kiệt. Sau khi chị và anh Đức ly hôn, ngày 22/11/2024 chị và anh Phùng Văn M làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Lạc Phượng và hiện tại anh chị đang sinh sống cùng nhau tại xã Lạc Phượng, thành phố Hải Phòng. Do chị mang thai và sinh con trong thời kỳ hôn nhân với anh Lê Minh Đ nên chị chưa làm được giấy khai sinh cho con Trần Tuấn Kiệt (tên theo giấy chứng sinh). Tại kết quả phân tích ADN huyết thống số/No: KQ2411401.12 ngày 03/12/2024 của Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam kết luận anh Phùng Văn M và cháu Trần Tuấn Kiệt có quan hệ huyết thống cha - con trai là 99,9999%. Nay chị muốn làm giấy khai sinh cho cháu Trần Tuấn Kiệt, con chị theo đúng cha đẻ của đứa trẻ là anh Phùng Văn M nên chị đề nghị Tòa án xác định anh Phùng Văn M là bố đẻ của cháu Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 22/3/2024 (tên theo giấy chứng sinh). Chị đề nghị Tòa án tiến hành giám định ADN theo quy định để xác định cha con. Mọi chi phí giám định chị tự chi trả với cơ sở giám định, chị đề nghị Tòa án lấy mẫu giám định ADN của anh Phùng Văn M và cháu Trần Tuấn Kiệt để giám định ADN làm căn cứ giải quyết vụ án của chị.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn - anh Phùng Văn M trình bày: Anh và chị Trần Thị P quen biết nhau từ đầu năm 2023. Thời gian đó chị Phương đang sống ly thân với chồng là anh Lê Minh Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đức P, xã Tuyên P, tỉnh Quảng Trị. Do anh không biết chị Phương đã có chồng nên đã nẩy sinh tình cảm và có con với chị. Ngày 22/3/2024 chị Phương sinh con là Trần Tuấn Kiệt. sinh ngày 22/3/2024 (tên theo giấy chứng sinh). Đến tháng 8/2024 chị Phương ly hôn với anh Lê Minh Đ và được Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn theo QĐCNTT ly hôn số 38/2024/HNGĐ - ST ngày 02/8/2024. Anh xác định cháu Trần Tuấn Kiệt. sinh ngày 22/3/2024 (tên theo giấy chứng sinh) là con đẻ của anh và chị Phương nên sau khi chị Phương ly hôn, ngày 22/11/2024 anh và chị Phương làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Lạc Phượng và hiện tại anh chị cùng cháu Kiệt đang sinh sống cùng nhau tại xã Lạc Phượng, thành phố Hải Phòng. Do chị

Phương sinh cháu Kiệt trong thời kỳ hôn nhân với anh Đức nên chưa làm được giấy khai sinh cho con. Để làm thủ tục khai sinh cho cháu Trần Tuấn Kiệt, chị Phương có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xác định anh và cháu Trần Tuấn Kiệt là quan hệ cha con, anh nhất trí và đề nghị Tòa án tiến hành lấy mẫu giám định ADN giữa anh và cháu Trần Tuấn Kiệt để làm căn cứ giải quyết vụ án xác nhận cha cho con theo đơn khởi kiện của chị Phương.

Tại Bản kết luận giám định ADN số 20260527.75 ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam kết luận*:* Anh Phùng Văn M có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Trần Tuấn Kiệt, với xác suất 99,9999%.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân khu vực 11 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết và xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P. Xác định anh Phùng Văn M là cha đẻ cháu Trần Tuấn Kiệt. sinh ngày 22/3/2024 (tên theo giấy chứng sinh). Về án phí: Chị Trần Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Phùng Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Trần Thị P khởi kiện về việc xác định cha con, bị đơn anh Phùng Văn Minh có địa chỉ tại thôn Quan L, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Đức, anh Đức từ chối nhận, Tòa án tiến hành niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ công văn trả lời xuất nhập cảnh số 3472 ngày 25/5/2026 xác định anh Đức đã xuất cảnh ngày 08/4/2026, sau khi Tòa án thụ lý vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, đảm bảo quyền lợi cho đương sự nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị Trần Thị P và anh Lê Minh Đ đã ly hôn theo theo QĐCNTT ly hôn số 38/2024/HNGĐ - ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Khi đó Toà án không giải quyết về con chung của chị là cháu Trần Tuấn Kiệt (tên theo giấy chứng sinh). Chị Phương xác định trong thời gian chị và anh Đức sống ly thân, chị có quen biết và nảy sinh tình cảm với anh Minh dẫn đến có thai và sinh con với anh Minh. Tại kết quả phân tích ADN huyết thống số/No: KQ2411401.12 ngày 03/12/2024 của Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam kết luận anh Phùng Văn M và cháu Trần Tuấn Kiệt có quan hệ huyết thống cha con. Chị xác định cháu Trần Tuấn Kiệt là con của anh Minh nhưng do chị và anh Minh sinh con trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Đức nên chị chưa đăng ký khai sinh được cho cháu Trần Tuấn Kiệt, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu xác định anh Phùng Văn M là cha đẻ của cháu Trần Tuấn Kiệt. Bị đơn anh Phùng Văn M xác định anh có quen biết và phát sinh tình cảm với chị Phương, sau đó có con với chị, anh xác định cháu Trần Tuấn Kiệt là con của anh, anh nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Phương. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh Đ vắng mặt và không có quan điểm gì.

Tại bản kết luận giám định ADN số 20260527.75 ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam kết luận*:* Anh Phùng Văn M có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Trần Tuấn Kiệt, với xác suất 99,9999%.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự cũng như kết quả giám định AND; HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phương về việc xác định cháu Trần Tuấn Kiệt là con đẻ của anh Phùng Văn M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự, các điều 88, 89, 90, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị P tự nguyện chịu cả chi phí giám định ADN và đã nộp đủ nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị P yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Anh Phùng Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 - Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Căn cứ vào các điều 88, 89, 90, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về xác định cha, con: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Phùng Văn M, sinh ngày 26/3/1989; nơi cư trú: Thôn Quan L, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng là bố (cha) đẻ của con Trần Tuấn Kiệt, giới tính: Nam, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Giấy chứng sinh số 44 ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Trạm y tế phường Quảng Phong.

2. Về án phí: Anh Phùng Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp cho cháu Kiệt, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Anh Đức có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 11 - Hải Phòng*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Lạc Phượng, TP Hải Phòng*
- *Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

Trịnh Cẩm Vân